

VAI TRÒ CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Đỗ Quang Quý, Trần Lương Đức

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh – ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Hiện nay hầu hết các nước trên thế giới đều thực hiện nền kinh tế thị trường mở. Việt Nam đã thực hiện được hơn 20 năm, nền kinh tế đã và đang phát triển theo hướng tích cực. Điều này phải nói đến vai trò của khoa học công nghệ làm tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên để phát triển khoa học công nghệ vấn đề quan trọng là phát triển giáo dục có tốt hay không. Trong những năm qua nền giáo dục Việt Nam đã và đang phát triển với đa dạng loại hình. Song, phát triển giáo dục nước ta nói chung, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh nói riêng chưa gắn liền với phát triển khoa học công nghệ và còn nhiều bức xúc:

- Đội ngũ cán bộ cán bộ khoa học công nghệ còn thiếu và yếu
- Chưa có sự gắn kết chặt chẽ giữa các trường Đại học với Doanh nghiệp
- Đầu tư cho nghiên cứu khoa học công nghệ chưa cao

Một số giải pháp:

- Thực hiện mô hình giáo dục mở
- Nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên
- Tận dụng lợi thế khoa học của các nước (học hỏi những tiến bộ khoa học của các nước)

Từ khoá: *Vai trò quan trọng của các trường Đại học; phát triển bền vững khoa học công nghệ; giáo dục; nghiên cứu khoa học, công nghệ.*

VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN

Việt Nam là một trong những quốc gia trên thế giới hiện nay lựa chọn cho mình con đường phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa với việc lấy nền kinh tế thị trường làm nền tảng cho việc phát triển kinh tế. Trong điều kiện nước ta hiện nay, tuy đã hơn 20 năm thực hiện mở cửa, hội nhập nền kinh tế, nhưng nhìn chung sản xuất, đặc biệt là lực

lượng sản xuất còn rất lạc hậu so với trình độ phát triển chung của thế giới. Với hơn 80% dân số, lực lượng lao động nông nghiệp vẫn chiếm một tỷ trọng lớn trong cơ cấu lao động. Đây là một rào cản lớn đối với con người Việt Nam trong việc tiếp cận với khoa học công nghệ hiện đại. Từ điểm xuất phát thấp của nước ta thì vấn đề đặt ra là chúng ta phải tận dụng lợi thế và khoa học công nghệ của những nước đang phát triển, đồng thời phát triển nội lực của chính bản thân mình. Trong thời điểm hiện nay, không thể phủ nhận vai trò của khoa học công nghệ đối với sự phát

* Đỗ Quang Quý, Tel: 0912290326

triển chung của toàn nhân loại. Tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới khoa học kỹ thuật được xem là mục tiêu của sự phát triển kinh tế xã hội. Ở Việt Nam, “*Khoa học công nghệ được coi là giữ vị trí, vai trò then chốt trong sự phát triển kinh tế của đất nước*”. Dưới sự tác động của đổi mới công nghệ cơ cấu các ngành nghề kinh tế sẽ đa dạng và phong phú hơn, tiến bộ khoa học công nghệ sẽ cho phép nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo ra những sản phẩm mới, đáp ứng được ngày càng tốt hơn nhu cầu về vật chất và tinh thần của nhân dân. Thông qua đó, tiến bộ của đổi mới khoa học công nghệ sẽ giải quyết được những nhiệm vụ về môi trường, giảm lao động nặng nhọc độc hại, biến đổi cơ cấu lao động theo hướng: nâng cao tỷ trọng lao động chất xám, lao động có trình độ kỹ thuật, giảm lao động phổ thông, lao động giản đơn, thông qua đó, thúc đẩy sự phát triển phân công lao động xã hội. Bởi vậy, trình độ tiến bộ của khoa học công nghệ càng cao, phân công lao động xã hội ngày càng sâu sắc. Để làm được điều đó, không còn con đường nào khác là sự quan tâm của Nhà nước đối với sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ kết hợp với nâng cao trình độ con người thông qua sự nghiệp giáo dục đào tạo.

TÁC ĐỘNG CỦA GIÁO DỤC ĐÀO TẠO ĐỐI VỚI VIỆC ÁP DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Ph.Ăngghen đã từng nói rằng “*Một dân tộc đứng trên đỉnh cao của khoa học không thể không có tư duy, lý luận*”. Sự hạn chế về mặt tư duy lý luận là một điểm yếu của một quốc gia đang phát triển như ở Việt Nam. Chúng ta phải cố gắng vượt qua mới có thể tiếp thu và sáng tạo khoa học công nghệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội đất nước. Để có thể nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học công nghệ hiện đại đòi hỏi ở đội ngũ nghiên cứu, triển khai và ứng dụng khoa học công nghệ phải được đào tạo một cách cơ bản có hệ thống, phải thường xuyên được đào tạo chuyên sâu và đào tạo lại

Mọi người đều có thể nhận thấy rằng để có thể khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn lực con người, trước tiên phải tập chung đầu tư, phát triển giáo dục đào tạo. Ở Việt Nam,

giáo dục đào tạo được coi là quốc sách hàng đầu, việc giáo dục đào tạo một cách cơ bản, có hệ thống trong nhà trường là vô cùng quan trọng, việc giáo dục đào tạo chuyên sâu, đào tạo lại trong quá trình hoạt động của con người lại càng quan trọng hơn. Vì vậy, có thể nói việc giáo dục, đào tạo trong các trường đại học có ý nghĩa rất lớn trong sự phát triển của khoa học công nghệ nói riêng và sự phát triển của đất nước ta nói chung.

Theo tinh thần Nghị quyết trung ương 2 Khóa 8: “*Các trường đại học phải là trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ, chuyển giao và ứng dụng công nghệ vào sản xuất và đời sống và đặc biệt kết hợp giữa việc nghiên cứu và giảng dạy học tập tại các trường đại học, gắn nghiên cứu - triển khai với sản xuất kinh doanh*”.

Hệ thống giáo dục đại học ở Việt Nam bao gồm các trường công lập và ngoài công lập. Ở đó, các trường đại học, cao đẳng được xác định không chỉ là nơi đào tạo nhân lực, nhân tài cho đất nước mà còn là cơ sở nghiên cứu khoa học phục vụ cho việc phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, an ninh, quốc phòng.

Trường ĐH Kinh tế và Quản trị Kinh doanh trực thuộc ĐH Thái Nguyên được thành lập ngày 2/8/2004 theo quyết định số 136/QĐ-TTG của thủ tướng chính phủ trên cơ sở sát nhập khoa Kinh tế Nông nghiệp (Trường ĐH Nông Lâm) và khoa Kinh tế Công nghiệp (Trường ĐH Kỹ thuật Công nghiệp)

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh có chức năng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kinh tế, quản trị kinh doanh, kế toán, tài chính và phát triển nông thôn phục vụ cho công cuộc xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở miền núi và trung du phía Bắc Việt Nam Hiện nay, Trường có tổng số hơn 220 cán bộ viên chức, với 150 giảng viên, với tỷ lệ 10% giảng viên là Tiến sỹ, Phó Giáo sư, 42% có trình độ Thạc sỹ. Ngoài ra, Trường còn có 25% số giáo viên đang làm nghiên cứu sinh, học cao học ở các trường đại học trong và ngoài nước.

Mặc dù là một trường mới được thành lập nhưng trong thời gian vừa qua công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của nhà trường ĐH Kinh tế và QTKD qua từng năm đã tăng lên đáng kể. Số lượng đề tài triển khai của trường trong giai đoạn từ 2005 đến 2008: có 23 đề tài cấp bộ được triển khai, trong đó 11 đề tài đã nghiệm thu; số lượng đề tài cấp trường được triển khai là 69 đề tài, trong đó đã báo cáo được 51 đề tài; số đề tài sinh viên là 59 đề tài. Đặc biệt, đã thực hiện tốt 01 đề tài KH-CN do tỉnh Thái Nguyên đặt hàng.

Vì vậy, để giáo dục đại học trong trường ĐH Kinh tế và QTKD nói riêng và ĐH Thái Nguyên nói chung được coi là nhân tố quan trọng, góp phần vào sự phát triển khoa học công nghệ tại địa phương chúng ta cần phải xác định rõ vai trò:

- Các giảng viên trong các trường đại học phải là những người tiên phong trong việc tăng cường khả năng, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm của bản thân đóng góp khả năng của mình vào công cuộc đổi mới khoa học công nghệ, hơn thế nữa đội ngũ giảng viên còn dễ dàng tiếp cận, tiếp thu những văn minh khoa học công nghệ của các nước trên thế giới, trên cơ sở đó, có thể vận dụng vào Việt Nam hoặc truyền tải đến người học.

- Học sinh, sinh viên phát huy tối đa khả năng sáng tạo của bản thân, kết hợp giữa lý luận và thực tế từ các giảng viên để vận dụng kiến thức, khoa học công nghệ vào đời sống thực tế.

Mọi người đều hiểu rằng, để có thể khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn lực con người, trước tiên phải đầu tư vào giáo dục đào tạo con người. Mặc dù, đã có nhiều kết quả thu được, nhưng cho đến nay nhìn chung khoa học công nghệ ở Việt Nam vẫn chưa có bước chuyển mình đáng kể. Vẫn còn tồn tại khoảng cách khá xa giữa nền khoa học công nghệ nước ta với các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới. Có rất nhiều nguyên nhân đan xen, tác động qua lại với nhau, tuy nhiên có thể kể nêu ra một số nguyên nhân nổi bật sau:

- Mặt bằng dân trí ở nước ta còn thấp, lao động nông nghiệp là chủ yếu nên khả năng áp dụng khoa học công nghệ còn nhiều khó khăn.

- Trong quyết định và trong tư tưởng chỉ đạo của nhà nước chưa có sự đánh giá đúng mức vai trò của các trường đại học, cao đẳng trong nghiên cứu cơ bản, ứng dụng và chuyển giao. Vốn đầu tư cho các trường đại học, cao đẳng còn thấp, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu khoa học công nghệ còn nghèo nàn. Không chỉ như vậy, sự trọng dụng nhân tài của nước ta còn nhiều hạn chế cho nên tình trạng “*chảy máu chất xám*” vẫn còn diễn ra phổ biến

- Đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ còn thiếu và yếu, nhất là năng lực triển khai, chuyển giao và cải tiến khoa học nhằm tạo ra sản phẩm mới.

- Chưa có sự gắn kết chặt chẽ giữa các trường đại học, cao đẳng với doanh nghiệp trong việc đào tạo, triển khai, ứng dụng khoa học công nghệ.

- Thị trường khoa học, công nghệ, chuyển giao trang thiết bị máy móc và ứng dụng vào sản xuất và đời sống kém phát triển. Đầu tư cho nghiên cứu khoa học công nghệ chưa cao nên chưa có sự đột phá, sự chuyển biến rõ nét trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

MỘT SỐ GIẢI PHÁP

- Cần chuyển dần từ mô hình giáo dục hiện nay sang mô hình giáo dục mở, mô hình xã hội hoá giáo dục trên cơ sở kết hợp những kiến thức trong nhà trường với áp dụng thực tế những kiến thức đó ra ngoài xã hội.

- Nâng cao trình độ và khả năng nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên. Chính các giảng viên phải là những người tiên phong trong việc nghiên cứu, áp dụng và đưa những thành tựu của khoa học công nghệ trên thế giới cũng như ở Việt Nam vào bài giảng, từ đó cùng với toàn xã hội áp dụng vào trong thực tiễn của đất nước.

- Tận dụng những lợi thế về khoa học công nghệ của các nước vừa rút ngắn khoảng cách của sự tụt hậu bằng chính nội lực của quốc gia. Nhà nước cần ưu tiên và có chính sách trọng dụng nhân tài của chính quốc gia mình, và nguồn nhân lực đó là ở chính những thế hệ được đào tạo ở những trường đại học và cao đẳng- những người có năng lực nghiên cứu, ứng dụng rất tốt, gắn liền được mối quan hệ giữa giáo dục nói chung và khoa học công

nghệ. Nhận thức được mối liên hệ giữa giáo dục, đào tạo với phát triển khoa học công nghệ không chỉ là đòi hỏi bức xúc của quá trình phát triển bền vững mà còn bắt nguồn từ mục tiêu phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Bài học thành công trong quá trình phát triển sản xuất dựa trên sự phát triển của khoa học công nghệ của các nước phát triển đã chỉ ra rằng việc xây dựng một xã hội theo hướng toàn diện thì sự phát triển kết hợp giữa giáo dục và khoa học công nghệ là con đường ngắn nhất và hiệu quả nhất, quyết định thành công của quy trình phát triển đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Luật chuyển giao công nghệ và nghị định hướng dẫn thi hành
- [2]. Chuyển giao công nghệ thành công; Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới; Giấy phép xuất bản 150/GP-CXB Bộ thông tin và truyền thông; năm 2008
- [3]. Hỏi đáp về Luật chuyển giao công nghệ; NXB Chính trị quốc gia; năm 2008
- [4]. Các bài viết về kinh nghiệm chuyển giao khoa học công nghệ của Hàn Quốc; Trung quốc, Ấn độ; Thái Lan – <http://sme.tcvn.gov.vn>
- [5]. <http://kvcn.moet.gov.vn>
- [6]. www.tchdkh.org.vn

Summary

THE IMPORTANCES OF UNIVERSITIES TO THE SUSTAINABLE DEVELOPMENT OF SCIENCE TECHNOLOGY**Do Quang Quy*, Tran Luong Duc***Economics and Business Administration, Thai Nguyen University*

Like many other countries which have open market economies, Vietnam has followed the market economy for twenty years. The economy of Vietnam has been developed positively. This is the contribution of many factors, one of those is the role of science technology. The innovation of technology leads to the improvement in efficiency, higher quality of products. The innovation of technology depends on mostly the quality of education. In recent years, the education of Vietnam has been developed in many aspects. However the development of national education in general and of Thai Nguyen University of Economics and Business Administration (TUEBA) in specific still have not connected closely with the development of science technology, still there are some limitations:

- The lack in quantity and quality of science researchers
- The relationship between Universities and enterprises is not strong enough.
- There is not sufficient investment for the development of science research

Suggestions/ Solutions

- Operate the opening education model
- Improve ability in doing research of lecturers of universities
- Take advantages in learning new technology from other countries.

Key words: *Importance of universities, sustainable development of science technology, education, science research, technology..*

* Do Quang Quy, Tel: 0912290326